UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ NỘI VỤ

Số: 386 /QĐ-SNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 2263/TB-STC ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Sở Tài chính về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Sở Nội vụ:

- Nội dung công khai: Theo biểu đính kèm

- Hình thức công khai:

+ Công khai tại cuộc họp cơ quan

+ Công khai niêm yết tại bảng tin trụ sở làm việc

+ Công khai trên trang thông tin điện tử Sở Nội vụ tại địa chỉ: "sonoivu.ninhbinh.gov.vn"

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở Nội vụ, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
-Như Điều 3;
- Sở Tài chính
- Lưu: VT, VP.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XHCN VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH NINH BÌNH

Đinh Văn Bình

Đơn vị: Cơ quan Sở Nội vụ
Chương: 435

THÔNG BÁO CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU CHI NGUỒN NSNN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 386/QĐ-SNV ngày 30 tháng 9 năm 2021)

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu báo cáo được duyệt
A	**Quyết toán thu**	**390.200.000**	**390.200.000**
I	**Tổng số thu**	**390.200.000**	**390.200.000**
II	**Số thu nộp NSNN**	**390.200.000**	**390.200.000**
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**12.883.033.300**	**12.883.033.300**
1	Loại 340 - khoản 341	10.985.033.300	10.985.033.300
-	Nguồn kinh phí giao tự chủ	5.051.180.000	5.051.180.000
-	Nguồn kinh phí không giao tự chủ	5.933.853.300	5.933.853.300
2	Loại 070 - khoản 085	1.858.000.000	1.858.000.000
-	Nguồn kinh phí giao tự chủ	-	
-	Nguồn kinh phí không giao tự chủ	1.858.000.000	1.858.000.000
3	Loại 070 - khoản 098	10.000.000	10.000.000
-	Nguồn kinh phí giao tự chủ	-	
-	Nguồn kinh phí không giao tự chủ	10.000.000	10.000.000
4	Loại 280 - khoản 281	30.000.000	30.000.000
-	Nguồn kinh phí giao tự chủ	-	
-	Nguồn kinh phí không giao tự chủ	30.000.000	30.000.000